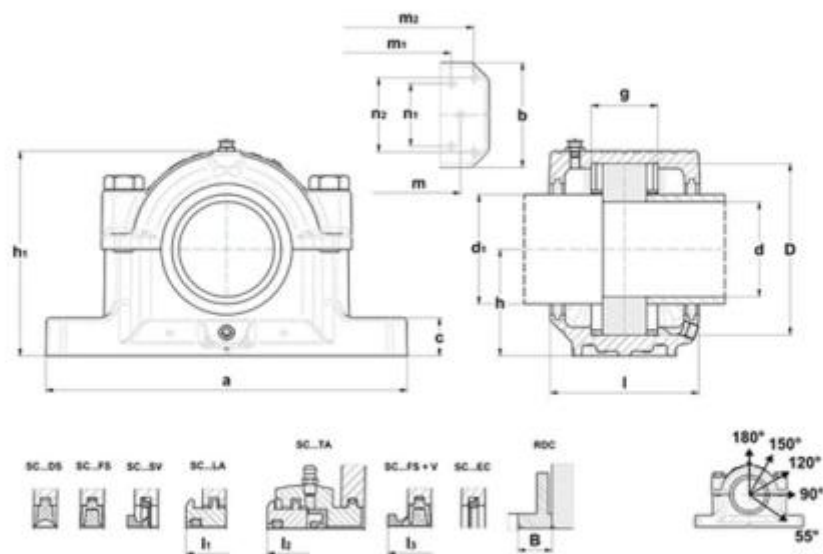


Gối đỡ NTN SNC511



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	SNR
d - Đường kính trục	50 mm
a - Chiều dài vỏ gối	255 mm
b - Chiều rộng chân vỏ gối	70 mm
c - Chiều cao chân vỏ gối	28 mm
g - Chiều rộng ổ trục	44 mm
h - Chiều cao tâm ổ trục	70 mm
h1 - Chiều cao vỏ gối	127 mm

I - Chiều rộng giữa của vỏ gối	95 mm
I1 - Chiều rộng trên TS	107 mm
I2 - Chiều rộng trên TA	162 mm
I3 - Chiều rộng trên V-ring	117
m - Khoảng cách lỗ lắp/đục (chiều dài)	210 mm
m1 - Đục lỗ khoảng cách (lỗ bổ sung)	200 mm
n1 - Khoảng cách đục lỗ bổ sung (chiều rộng)	40 mm
m2 - Khoảng cách đục (chốt định vị)	234 mm
n2 - Khoảng cách đục cho chốt định vị (chiều rộng)	49 mm
u - Lỗ lắp (chiều rộng)	18 mm
v - Lỗ lắp (chiều dài)	24 mm
D - Đường kính đáy vòng bi	100 mm
z - RDC/khoảng cách vòng bi	3 mm
Lượng mỡ ban đầu	180 cm ³
Đường kính chốt định vị	6 mm
m3 - Khoảng cách lỗ mù chốt đáy	162 mm
PHỦ KÍN VÀ NẮP	
Sealing DS	SC 511 DS
Sealing LA	SC 511 LA
Sealing FS	SC 511 FSS
Sealing TA	SC 511 TA
Sealing SV	SC 511 SV
end cover EC	SC511-609EC
V-ring option	V50A
BU LÔNG	

G - Bu lông cố định	M16
Bu lông cố định mô-men xoắn được khuyến nghị	150 N-m
Bu lông kết nối	M16x60
Bu lông kết nối mô-men xoắn được khuyến nghị	150 N-m
Tải trọng tối đa 120°	180 kN
Tải trọng tối đa 150°	100 kN
Tải trọng tối đa 180°	90 kN
TẢI TRỌNG PHÁ VỠ	
Tải trọng phá vỡ P 0°	355 kN
Tải trọng phá vỡ P 55°	280 kN
Tải trọng phá vỡ P 90°	170 kN
Tải trọng phá vỡ P 120°	125 kN
Tải trọng phá vỡ P 150°	118 kN
Tải trọng phá vỡ P 180°	145 kN
CÁC THÀNH PHẦN LIÊN QUAN - TỔNG QUÁT	
Đĩa điều chỉnh	RDC511
CÁC THÀNH PHẦN LIÊN QUAN - TÙY CHỌN 1	
Vòng bi	1211K
Ống lót	H 211
Vòng cố định (x2)	FR100x11,5x4
CÁC THÀNH PHẦN LIÊN QUAN - TÙY CHỌN 2	
Vòng bi	2211K
Ống lót	H 311
Vòng cố định (x2)	FR100x9,5x4
CÁC THÀNH PHẦN LIÊN QUAN - TÙY CHỌN 3	

Vòng bi	22211K
Ống lót	H 311
Vòng cố định (x2)	FR100x9,5x4

THÀNH PHẦN KIT

Chỉ định vỏ gối	SNC511-609-
-----------------	-------------

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor